

Bản án số: 490/2020/HS-PT

Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: 1. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 387/2020/TLPT-HS ngày 20/8/2020 đối với bị cáo Trần Ngọc T và Nguyễn Thị Minh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HSST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo và được kháng nghị:

1. Trần Ngọc T (Tên gọi khác: Lùn), giới tính: nam; sinh ngày 13/8/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 180 Y, phường CL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông TCAT (đã mất) và bà NTNÝ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 29/01/2019 (bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên không có án tích).

- Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại Bản án số 09/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 05 năm tù.

- Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/9/2019 (có mặt).

2. Nguyễn Thị Minh P (Tên gọi khác: Hiền), giới tính: nữ; sinh ngày 29/5/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 74 NQY, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông NPM và bà NTH; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: không có.

Tiền án:

- Ngày 25/7/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2003, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí.

- Ngày 05/01/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2006, chưa thi hành phần dân sự.

- Ngày 12/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa chấp hành án do bị truy nã.

Nhân thân:

- Ngày 29/01/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 29/3/2010.

- Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 134/2017/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù.

- Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 06 năm tù của Bản án số 09/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 09 năm tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/9/2019 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Trần Ngọc T đã rủ Nguyễn Thị Minh P đi thuê phòng trọ sau đó lợi dụng người có tài sản để sơ hở thì cả hai lén lút chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/8/2019, T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59T2-2155 chở P đến thuê phòng tại nhà số 11D PVC, phường NCT, Quận M do anh Nguyễn VT làm chủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/8/2019, T và P phát hiện xe gắn máy hiệu Honda SH125 biển số 59U1-461.75 của ông Trương Công H để ở tầng trệt, không có người trông coi nên T lén lút dắt xe của ông H ra khỏi nhà, P ngồi lên xe của ông H, T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59T2-2155 đẩy P đến tiệm sửa xe ở lề đường Dương Bá Trạc, Quận 8 đấu nối dây điện để khởi động xe rồi cả hai đi về. Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2019, T gọi Lâm Phạm Quang Đ (là bạn quen biết ngoài xã hội) đến trước số 260A Quốc lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh để bán chiếc xe trên. Đ biết xe gắn máy là do T trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý mua với giá 11.000.000 đồng, sau đó Đ đã bán cho 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) tại Suối Tiên, Quận 9 với giá 20.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 30/8/2019, T điều khiển xe gắn máy Yamaha Nouvo biển số 59T2-2155 chở P đến thuê phòng tại nhà số 41/9 CG, phường CL, Quận M do ông Lăng TK làm quản lý. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 31/8/2019, T và P phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59T2-180.00 của ông Nguyễn Khắc L để ở tầng trệt, không có người trông coi nên T lén lút dắt xe gắn máy của ông L ra ngoài, P ngồi lên xe gắn máy của ông L, T điều khiển xe gắn máy biển số 59T2-2155 đẩy P đi đến giao lộ Nguyễn Hữu Thọ - Nguyễn Thị Thập, Quận 7, T đã đăng rao bán xe gắn máy của ông L trên các trang mạng xã hội Facebook, Chotot.com và bán xe cho 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) với giá 16.000.000 đồng.

Ngày 03/9/2019, T và P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản” trong một vụ án khác.

Ngày 28/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 nhận được thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh đề nghị tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi phạm tội của T và P tại Quận 1.

Theo các bản Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2019 và Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- Xe gắn máy hiệu Honda SH125, biển số 59U1-461.75 trị giá 66.500.000 đồng;
- Xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59T2-180.00 có giá trị 55.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HSST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1 đã quyết định:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Trần Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với 05 (năm) năm tù tại Bản án số 19/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 54/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

- Áp dụng điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Nguyễn Thị Minh P 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với 09 (chín) năm tù tại Bản án số 54/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là: 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/07/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 kháng nghị yêu cầu không xác định tiền án đối với các bản án của Tòa án nhân dân Quận 2 và Quận 7 vì được xét xử sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở Quận 1 đồng thời giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Ngày 22/07/2020, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 03 đến 04 năm tù; xử phạt bị cáo P từ 04 đến 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 kháng nghị và các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là xét xử đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong vụ án này, các bị cáo

thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 21 và 30/8/2019 là xảy ra trước khi Tòa án nhân dân Quận 2, Tòa án nhân dân Quận 7 và Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử đối với các bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 kháng nghị cho rằng Tòa cấp sơ thẩm xác định các Bản án số 09/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7; Bản án số 19/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2 và Bản án số 54/2020/HSST ngày 08/5/2020 là tiền án đã gây bất lợi cho các bị cáo và không đúng quy định pháp luật do đó nội dung kháng nghị nói trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, bị cáo T có 03 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, tất cả các vụ đều thực hiện trong tháng 8/2019, bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án nào khác. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Trần Ngọc T rất nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, liên tục phạm tội và lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là chưa phù hợp thực tiễn hành vi phạm tội của bị cáo và không đúng với tinh thần hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên cần rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

Về quyết định hình phạt, xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải, bị cáo T nhân thân không có tiền án, tiền sự. Đồng thời, ngoài vụ án này các bị cáo còn bị xét xử cùng về hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện cùng thời điểm thực hiện hành vi trong vụ án này với những tình tiết định khung tăng nặng tương tự. Hội đồng xét xử xét mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là nghiêm khắc nên giảm cho các bị cáo một mức hình phạt như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Thị Minh P. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: **Trần Ngọc T** 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với 05 (năm) năm tù tại Bản án số 19/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 54/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Trần Ngọc T

phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

- Áp dụng điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: **Nguyễn Thị Minh P** 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với 09 (chín) năm tù tại Bản án số 54/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối Cao; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 1; | (1) |
| - Chi cục THA Quận 1; | (1) |
| - TAND Quận 1; | (2) |
| - Công an Quận 1; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà